



Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM (“EUROCHAM”) DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIỮA KỲ 2017

Kính thưa Ngài Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, các Quý Bộ trưởng, Quý Đồng nghiệp tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, các vị Khách quý cùng các Quý vị Đại biểu,

Tôi là Tomaso Andreatta, Phó Chủ tịch của EuroCham - là một trong những thành viên sáng lập Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam. Thay mặt cho EuroCham và các Hiệp hội Doanh nghiệp đối tác, tôi xin cảm ơn Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng như các cơ quan ban ngành đã tạo điều kiện duy trì buổi đối thoại mang tính xây dựng với khối doanh nghiệp tư nhân trong khuôn khổ Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam.

Tính đến thời điểm này, 2017 là một năm quan trọng đối với Việt Nam và mối quan hệ của Việt Nam với các đối tác Châu Âu. Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) đang được mong đợi và dự định có hiệu lực vào năm 2018. EuroCham và các Tiểu ban Ngành nghề của mình vẫn không ngừng hợp tác chặt chẽ với các đối tác để hỗ trợ việc chuẩn bị thực thi EVFTA bằng cách tham gia vào quá trình soạn thảo lộ trình thực thi EVFTA đối với từng ngành nghề liên quan. Việt Nam là quốc gia thứ 2 trong khu vực ASEAN, sau Singapore, đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do với Liên minh châu Âu, và là nước đầu tiên ký kết và chuẩn bị cho việc thực thi. EVFTA có khả năng trở thành hiệp định dẫn chiếu trong quá trình hội nhập thương mại toàn cầu của Việt Nam trong năm 2017 và sau này. Ngược lại, EVFTA cũng khiến Việt Nam trở thành hình mẫu tiêu biểu hứa hẹn nhất tại khu vực Đông Nam Á cho các doanh nghiệp châu Âu. Điều này là vì Việt Nam không chỉ có tiềm năng, mà có thể trở thành trung tâm của thị trường ASEAN trong tương lai.

Những dự báo đầu tiên về tác động của EVFTA cho thấy lợi ích rõ ràng của Hiệp định đối với sự tăng trưởng và thịnh vượng của Việt Nam. Việt Nam, với tư cách là đối tác thương mại của Liên minh châu Âu, cũng sẽ là cầu nối giữa hơn 500 triệu dân trong khu vực Đông Nam Á và hơn 500 triệu dân châu Âu. Đây là một tương lai sáng lạn cho Việt Nam.

Theo EVFTA, đối với hàng hóa, hầu hết hơn 99% dòng thuế quan sẽ được dỡ bỏ. Số nhỏ còn lại sẽ được nói lỏng một phần thông qua áp dụng hạn ngạch thuế quan. Sau bảy năm, thị trường trong nước cũng sẽ mở cửa đối với phần lớn các loại thực phẩm khác từ châu Âu như rượu vang, rượu mạnh và thịt heo đông lạnh. Với các sản phẩm bơ sữa thì khoảng thời gian tối đa sẽ là năm năm. Việc dỡ bỏ thuế quan có ảnh hưởng sâu rộng như vậy chưa từng có tiền lệ ở một quốc gia như Việt Nam. Việc này đã thể hiện rõ được quyết tâm và mục tiêu của Việt Nam trong tăng cường quan hệ thương mại và hội nhập với châu Âu. Phía châu Âu đồng ý dỡ bỏ ngay lập tức khoảng 85.6% thuế quan cho hàng hóa Việt Nam và 99% dòng thuế quan sẽ được dỡ bỏ trong 5 năm, bên cạnh đó, toàn bộ thuế nhập khẩu cũng được dỡ bỏ sau 7 năm.

Đối với các dịch vụ, các ngành, tiểu ngành không nằm trong cam kết với WTO nhưng được cam kết trong EVFTA bao gồm: dịch vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) đa ngành, cung cấp nhân lực điều dưỡng, vật lý trị liệu, hỗ trợ y tế, các dịch vụ đóng gói, tổ chức hội trợ và triển lãm thương mại, v.v. Ngoài ra, có một điểm đáng chú ý là cam kết EVFTA có Quy chế Tối huệ quốc. Quy chế này mang ý nghĩa một quốc gia cam kết và đối xử ưu đãi tốt nhất dành cho đối tác thương mại của mình giống như các đối tác trong khuôn khổ các hiệp định thương mại khác. Nội dung

cụ thể hơn về cam kết trong EVFTA sẽ được trình bày sau trong phần ý kiến đóng góp từ các Tiểu ban Ngành nghề.

EuroCham cũng trân trọng những nỗ lực gần đây của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) triển khai thực thi Luật Đầu tư¹, và cắt giảm một số điều kiện kinh doanh ở những ngành nhất định trong Luật Doanh nghiệp². Bộ Tài chính (BTC), đặc biệt là Tổng Cục Hải quan (TCHQ) đã thực hiện đơn giản hóa thủ tục hải quan và có những buổi đối thoại chính sách thường xuyên với doanh nghiệp. Mặt khác, Tổng Cục thuế (TCT) đã phản hồi nhanh chóng và rất chuyên nghiệp về các kiến nghị của doanh nghiệp và gửi các dự thảo, hoan nghênh ý kiến đóng góp từ cộng đồng doanh nghiệp ngay từ giai đoạn ban đầu. Bộ Công Thương (BCT) cũng không ngừng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bên cạnh việc ban hành Thông tư số 23/2016/TT-BCT bãi bỏ Thông tư số 37/2015/TT-BCT, v.v.³. Chúng tôi cũng đánh giá cao nỗ lực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) và Bộ Y tế (BYT) với các cải cách gần đây về việc công bố hợp quy cho nguyên vật liệu tươi sống, thực phẩm và phụ gia dùng trong chế biến để xuất khẩu⁴.

Tại EuroCham, chúng tôi luôn theo sát các chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt là liên quan đến việc thực thi Nghị quyết 19⁵ và Nghị quyết 35⁶. Những Nghị quyết này hướng dẫn thực thi chính sách rất bao quát, trên tinh thần tiến bộ, đặt ra tiêu chuẩn cao hơn cho Việt Nam, và thể hiện ý chí, khát vọng của Việt Nam không ngừng vươn lên sánh ngang các nền kinh tế lớn khác trong khu vực và trên thế giới. Kể từ khi được ban hành, các nghị quyết này đã dẫn đến các thay đổi tích cực, với cách tiếp cận cởi mở, kiến tạo và khuyến khích đóng góp xây dựng, đặt lợi ích người dân và cộng đồng doanh nghiệp lên hàng đầu. Trên tinh thần hỗ trợ Việt Nam đạt được các mục tiêu của mình, EuroCham sẵn sàng đóng góp ý kiến và đề xuất và tài liệu này nhằm xác định những vấn đề tồn đọng và kiến nghị các giải pháp để cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN

1. Y tế và Chăm sóc sức khỏe - Một trong những mục tiêu của Chính phủ (Ý kiến đóng góp từ thành viên Diễn đàn Y tế EuroCham)

a. Dược phẩm phát minh – Pharma Group

Ngành dược phẩm Việt Nam hiện nay đang nằm ở thời khắc giao điểm. Nhu cầu đối với thuốc chất lượng cao tiếp tục tăng trong những năm tới, chủ yếu là do GDP trên đầu người tăng lên, cùng với gia tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bảo hiểm y tế toàn dân ngày càng phủ rộng hơn và các bệnh phần nhiều là bệnh không lây nhiễm. Nguồn cung dược phẩm trong nước hiện chưa đáp ứng đủ và sau nhiều năm dược phẩm là ngành kinh doanh có điều kiện, ngành y tế Việt Nam vẫn chưa phát triển xứng với tiềm năng và còn manh mún. Để Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu của người dân trong tương lai, chúng ta cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng và dịch vụ trong ngành y tế, từ

¹ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

² Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

³ Thông tư số 23/2016/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương bãi bỏ Thông tư số 37/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mức giới hạn và việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thom chuyên hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

⁴ Công văn số 8253/BNN-QLCL ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với đề xuất miễn công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; miễn ghi nhãn phụ, nhãn tiếng Việt đối với thực phẩm nhập khẩu là nguyên liệu để sản xuất, xuất khẩu.

⁵ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6 tháng 2 năm 2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

⁶ Nghị quyết số 35/2016/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

các nhà đầu tư nước ngoài và cả địa phương.

Luật Dược mới⁷ cho thấy bước tiến lớn trong việc tạo ra khung pháp lý có thể đoán định được nhằm thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước, và đảm bảo nguồn cung liên tục thuốc chất lượng cao ở mức giá hợp lý. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP (Nghị định 54) vừa mới được ban hành⁸ đặt ra **hiều giới hạn và nội dung khó thực thi đối với hoạt động của pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**. Nghị định 54 hạn chế khả năng tiếp cận thị trường, tạo sự bất ổn cho các nhà đầu tư đang và sẽ đầu tư vào Việt Nam, và mâu thuẫn với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, Nghị định này không tạo ra sân chơi bình đẳng cho công ty tại Việt Nam, không hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIE) và tác động bất lợi đến nhà đầu tư hiện tại. Ngoài ra, Nghị định đang mở rộng khái niệm phân phối để bao gồm các hoạt động thông thường trong chuỗi cung ứng như nhà kho, vận tải và tiếp nhận đơn hàng. Những hoạt động này là cần thiết để đảm bảo chất lượng và nguồn cung ứng liên tục thuốc chất lượng cao, với việc đảm bảo chất lượng là một trong những nghĩa vụ của nhà nhập khẩu FIE trong Luật Dược 2016. Chúng tôi tin rằng FIE đóng vai trò quan trọng trong việc đóng góp, thu hút đầu tư vào Việt Nam, cũng như trong việc hợp tác về chuyển giao kiến thức và công nghệ. Trong các ngành chú trọng tính phát minh như khoa học đời sống, đầu tư được cân đo đong đếm bằng một cách khác và chúng ta không thể chỉ nhìn vào đầu tư vật chất, bởi vì đầu tư quy mô lớn không phải lúc nào cũng là giải pháp hiệu quả nhất về chi phí dài hạn đối với ngành dược.

Ngài Thủ tướng đã xác định ngành Y tế là một trong những ưu tiên chiến lược của Việt Nam. Để đạt được ưu tiên này, các chính sách hỗ trợ cần giải quyết triệt để và cân bằng **được 3 vấn đề trụ cột trong lĩnh vực Y tế: Khả năng tiếp cận/hiệu quả điều trị của bệnh nhân, Chính sách Phát triển Công nghiệp và Tối ưu hóa ngân sách Y tế**. Quan trọng không kém nữa là chính sách cần phải đảm bảo: Tính đoán định được; Tính bền vững và Dung hòa để vừa mang lại lợi ích cho Bệnh nhân, cho Chính phủ và cho ngành dược.

Do đó, chúng tôi xin kiến nghị Chính phủ **tạo điều kiện để Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Công Thương có thể đối thoại thường xuyên** về định hướng chính sách nhằm tham khảo các kinh nghiệm quốc tế và thích ứng với bối cảnh của Việt Nam. Nếu một diễn đàn đối thoại như vậy được thành lập thì đây sẽ là tín hiệu tích cực cho ngành dược phẩm, vốn không chỉ đóng vai trò như phong vũ biểu cho các ngành khác, nhưng cũng mở ra các cơ hội cho Việt Nam để trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm phát minh và chất lượng cao trong khu vực ASEAN.

b. Thuốc Generics chất lượng quốc tế

- **Bảo hiểm y tế toàn dân** (BHYT toàn dân): BHYT toàn dân hiện là ưu tiên hàng đầu của ngành y tế Việt Nam. Chính phủ đề ra mục tiêu 90% dân số sẽ có bảo hiểm y tế vào năm 2020. Hiện tại, đa phần bệnh nhân tại Việt Nam được điều trị bằng dược phẩm hết bảo hộ độc quyền (Off Patent Pharmaceuticals – OPP) bao gồm các thuốc biệt dược gốc đã hết hạn bảo hộ độc quyền, thuốc generics có nhãn hiệu và thuốc generics không có nhãn hiệu. Theo đó, sự chuyển đổi hướng tới BHYT toàn dân đã định hướng nhu cầu thuốc generics chất lượng cao cũng như khả năng quản lý hiệu quả các nguồn ngân sách của Chính phủ. Để giải quyết nhu cầu nêu trên, cần áp dụng cách tiếp cận hợp lý để phân loại thuốc OPP trong việc ra quyết định đối với lĩnh vực y tế tại Việt Nam, giúp bệnh nhân có khả năng sớm tiếp cận với thuốc OPP chất lượng cao đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí quốc gia được sử dụng hiệu quả vào công tác quản lý chăm sóc y tế.

⁷ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6 tháng 4 năm 2016

⁸ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược

- **Công tác phân loại dược phẩm còn hạn chế:** Đáng tiếc, công tác phân loại dược phẩm OPP trong quá trình ra quyết định y tế tại Việt Nam vẫn còn hạn chế (đặc biệt trong hoạt động đăng ký, chi trả từ ngân sách nhà nước, liệt kê danh mục, định giá). Vì vậy, Tiểu ban IQGx đề xuất thực hiện Đánh giá Công nghệ Y tế (HTA) thực chứng đối với dược phẩm OPP để người dân Việt Nam có thể tiếp cận lâu dài các loại dược phẩm chất lượng tốt với giá thành hợp lý. Ghi nhận từ thực tiễn tốt nhất tại các thị trường khác, thì những tác động tích cực chủ yếu nhìn thấy được sẽ mang lại nhiều lợi ích tiềm tàng cho lĩnh vực y tế sức khỏe của Việt Nam, như: Đảm bảo kết quả điều trị toàn diện và sự an toàn cho bệnh nhân; Cung cấp dược phẩm OPP chất lượng cao lâu dài cho bệnh nhân tại Việt Nam với phương pháp định giá đáng tin cậy; Đảm bảo hiệu quả chi tiêu chính phủ; Nâng cao chuẩn mực chất lượng giữa các nhà sản xuất dược phẩm OPP, và Đảm bảo nguồn cung ổn định cho người bệnh tại Việt Nam.

- Trên cơ sở đánh giá điều kiện cơ sở hạ tầng hiện nay, Tiểu ban IQGx đề xuất Chính phủ triển khai **ba hoạt động quan trọng** nhằm hỗ trợ sáng kiến này.

- Nâng cấp cơ chế phân loại thuốc trong hoạt động đấu thầu thuốc của các bệnh viện trong đó xét tới yếu tố lợi ích kết quả điều trị thực tế của người bệnh. Việc phân loại sẽ đảm bảo thuốc có cùng chất lượng sẽ được chi trả và đánh giá trong cùng một lô. Điều này giúp đảm bảo khả năng tiếp cận lâu dài các loại thuốc có chất lượng trong hoạt động đấu thầu thuốc của bệnh viện.
- Áp dụng phương pháp đánh giá trên cơ sở Phân tích quyết định đa chỉ tiêu (Multi-Criteria Decision Analysis - MCDA) trong việc ra quyết định liên quan đến dược phẩm, cụ thể đối với Danh mục thuốc Bảo hiểm y tế (National Reimbursement Drug List - NRDL). Phân tích MCDA giúp đảm bảo một cơ chế toàn diện và minh bạch. Do tầm quan trọng của NRDL và yêu cầu cần có hồ sơ toàn diện khi đánh giá, MCDA sẽ là giải pháp phù hợp nhất đối với cơ chế đánh giá. Ngoài ra, MCDA sẽ giúp nhiều bên liên quan trong NRDL có thể đánh giá một cách minh bạch và hiệu quả. Thông qua Ban Nghiên cứu Kết quả Quốc tế (International Outcome Research Board - IORB), IQGx sẵn sàng hợp tác với các bên liên quan thuộc NRDL để chia sẻ và hỗ trợ triển khai cơ chế này theo đặc thù của từng đơn vị.
- Tăng tốc độ xử lý thủ tục đăng ký dược phẩm OPP chất lượng cao và áp dụng quy trình giới thiệu sản phẩm và cấp duyệt thị thực hiệu quả nhằm đảm bảo các sản phẩm này được giới thiệu kịp thời.
- Các thành viên của IQGx cũng đề xuất được phối hợp với Chính phủ để mời chuyên gia quốc tế, mang lại những thực tiễn mô hình và công cụ tốt nhất cho công tác xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động này.

c. Trang Thiết bị Y tế và Sinh phẩm chẩn đoán

- **Quy định về quản lý trang thiết bị y tế:** Một số Bộ liên quan đến hoạt động kinh doanh trang thiết bị y tế và sinh phẩm chẩn đoán⁹ nhìn chung cơ bản hoàn thành nhiệm vụ khá tốt. Bộ Y tế đã mở đường cho việc ban hành Nghị định số 36/2016/NĐ-CP¹⁰ (Nghị định 36) thúc đẩy một môi trường đầu tư thân thiện trong lĩnh vực thiết bị y tế. Chúng tôi kiến nghị gia hạn công bố và đăng ký trang thiết bị y tế theo Nghị định 36 và gia hạn cấp phép nhập khẩu theo Thông tư số

⁹ Bao gồm Bộ Công thương, Bộ Y tế, và Bộ Kế hoạch và Đầu tư

¹⁰ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 về quản lý trang thiết bị y tế

30/2015/TT-BYT¹¹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Chính phủ nên thực hiện nâng cao năng lực trong việc kiểm tra hồ sơ đăng ký trang thiết bị và ban hành cơ chế kiểm tra nhanh cho sản phẩm đã được phê duyệt ở nhiều nước tuân theo Nhóm Công tác Hải hòa hóa Toàn cầu (Global Harmonization Task Force) và đưa ra hướng dẫn riêng cho Việt Nam về việc giám sát sau bán hàng.

- **Quản lý trang thiết bị y tế tân trang và an toàn của bệnh nhân:** Chính phủ nên triển khai các biện pháp kiểm soát và theo dõi hiệu quả, thường xuyên kiểm tra đánh giá những thiết bị được nhập khẩu và lắp đặt phù hợp với các quy định liên quan để ngăn chặn việc nhập khẩu bất hợp pháp trang thiết bị y tế. Nên có một cơ chế cấp phép đặc biệt cho các thiết bị y tế "đã qua sử dụng" được tạm thời nhập khẩu vào Việt Nam phục vụ những mục đích đặc biệt (trung bày, đào tạo). Chúng tôi cũng kiến nghị cho phép sản phẩm y tế tân trang được bán tại thị trường Việt Nam nếu những sản phẩm đó đáp ứng các yêu cầu trong “Thực hành tân trang tốt” do những công ty được chứng nhận tuân thủ những hướng dẫn này cung cấp. EVFTA rất ủng hộ việc mở cửa thị trường cho các hàng hóa loại này.

- **Sửa đổi Nghị định số 23/2007/NĐ-CP:** Chúng tôi cũng kiến nghị BCT nên đẩy nhanh tiến độ sửa đổi Nghị định số 23/2007/NĐ-CP¹² hướng dẫn thi hành Luật Thương mại để thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp. Nghị định sửa đổi Nghị định này vẫn chưa được ban hành, việc này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của nhà đầu tư muốn thay đổi / gia tăng hoạt động thương mại tại Việt Nam. Ngoài ra, căn cứ cho việc thực hiện hoạt động chuyên khẩu cần được thiết lập để nâng cao tính cạnh tranh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá.

- **Cải thiện và nâng cao môi trường kinh doanh:** Vấn đề này vẫn cần được cải thiện. Ví dụ, nếu doanh nghiệp có mối quan tâm về các vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình mà không có pháp luật quy định cụ thể, doanh nghiệp đó sẽ phải hỏi ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Hiện tại, pháp luật không có quy định về thủ tục xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cũng như thời hạn cơ quan có thẩm quyền trả lời cho doanh nghiệp. Việc này tốn nhiều thời gian và gây nhầm lẫn cho doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh tại Việt Nam.

2. Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Du lịch và bảo vệ môi trường

a. Tăng trưởng xanh

Việt Nam có thể áp dụng ngay lộ trình tương lai năng lượng theo hướng bền vững hơn để có thể thu hút đầu tư; ban hành một số chính sách quan trọng, tiến hành cải cách quy định và thể chế mà các nhà tài trợ đang hỗ trợ Việt Nam và các chuyên gia khu vực tư nhân đã cố vấn cho Chính phủ và các công ty năng lượng, dựa trên kinh nghiệm áp dụng thành công tại các quốc gia khác có đặc điểm tương tự.

- **Cho phép áp dụng hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA)** giữa các nhà sản xuất điện và khách hàng tiêu thụ điện lớn vào năm 2017, thực tế này đã cho thấy hiệu quả lớn khi áp dụng ở các quốc gia tương tự. Các công ty như Apple, Nike, Coca Cola, Google và một số tập đoàn đa quốc gia khác đã công khai cam kết toàn cầu về việc sẽ hướng tới sử dụng điện năng từ các dự án năng lượng tái tạo và hiệu quả sử dụng năng lượng cao. Điều này sẽ thu hút thêm đầu tư và các thương hiệu toàn cầu, giúp Việt Nam tăng vị thế trong chuỗi giá trị sản xuất.

¹¹ Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2015 quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế

¹² Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2007 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động có liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Thực hiện các **khuyến nghị của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)** về những thay đổi đối với hợp đồng mua bán điện gió và điện mặt trời để tăng giá bán đến mức “có khả năng vay tài chính” trong Biểu giá Năng lượng Tái tạo (FIT) đối với các dự án năng lượng tái tạo.

- Chúng tôi kiến nghị BCT ban hành **Lộ trình Giá điện khi thực hiện đầy đủ cơ chế Định giá Theo Thị trường vào năm 2020, tầm nhìn đến 2025**, bao gồm xác định giá biến đổi giữa ba nhóm biểu giá chính (sinh hoạt, thương mại và công nghiệp). Việc cung cấp các thông tin chi phí thực tế sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, khách hàng và các nhà đầu tư có phương án đầu tư hiệu quả nhất đối với các thiết bị và quy trình hiệu suất cao. Đầu tư vào hiệu quả sử dụng năng lượng và cải tiến quy trình hiện nay không được thực hiện thường xuyên vì các doanh nghiệp và khách hàng nghĩ rằng giá điện sẽ tiếp tục được Chính phủ trợ giá. Đồng thời, các nhà đầu tư cũng yêu cầu phải có bảo lãnh của Chính phủ vì giá hiện nay không phản ánh toàn bộ chi phí sản xuất.

- Tiếp tục tái cơ cấu để **tăng mức độ tín nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)**: Ngày càng có nhiều các tổ chức tài trợ quốc tế đề xuất hỗ trợ và bảo lãnh xây dựng các dự án năng lượng sạch và năng lượng tái tạo cũng như các quy trình thủ tục hỗ trợ tăng mức độ tín nhiệm của EVN. Việc củng cố năng lực tín dụng cho EVN sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu về năng lượng và môi trường đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư coi Việt Nam là thị trường hấp dẫn để thực hiện đầu tư, kinh doanh.

- Kiến nghị BCT và Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam phối hợp với các chuyên gia năng lượng mặt trời từ khu vực tư nhân và các cộng đồng kinh doanh tại Việt Nam **như là đối tác trong quá trình xây dựng chính sách về năng lượng**. Và từ việc hợp tác đó để ban hành các quy định hỗ trợ thu hút đầu tư vốn tư nhân¹³.

- Giới thiệu các chính sách **ưu đãi về thuế và đơn giản hóa quy trình pháp lý** để khuyến khích hộ kinh doanh và doanh nghiệp giảm tiêu thụ điện và tự lắp đặt điện mặt trời, điện gió hay các nguồn năng lượng tái tạo khác để giảm áp lực trên lưới điện quốc gia.

- Trong lĩnh vực **quản lý nước và nước thải**, chúng tôi kiến nghị xây dựng khung pháp lý để thực thi hiệu quả các tiêu chuẩn xử lý nước hiện hành, đình chỉ giấy phép hoạt động đối với đơn vị vi phạm nghiêm trọng và điều chỉnh các quy định chưa nhất quán về Đánh giá Tác động Môi trường (EIA). Đối với quản lý điện tử chất thải, chúng tôi cũng kiến nghị áp dụng hạn mức thu gom bắt buộc, có thể bắt đầu ở tỷ lệ 10% (hoặc cao hơn) tổng sản lượng bán ra thị trường hàng năm và tăng dần theo lộ trình thời gian rõ ràng. Chúng tôi cần hướng dẫn và lịch trình phê duyệt dự án sản xuất năng lượng từ chất thải rõ ràng, có thể thực thi được và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Chúng tôi kiến nghị Việt Nam công bố các mục tiêu và chính sách về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải cụ thể, áp dụng thuế đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các nguồn ô nhiễm chính khác dựa trên đánh giá tác động kinh tế - xã hội và sức khỏe và đẩy mạnh phát triển vận tải công cộng.

- **Theo EVFTA**: Việt Nam cam kết trong 3 tiểu ngành: (i) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên mạng lưới riêng; (ii) Sản xuất khí gas; phân phối nhiên liệu khí thông qua các đường ống riêng; và (iii) Sản xuất hơi nước và nước nóng; phân phối hơi nước và nước nóng bằng hệ thống riêng. EuroCham và Tiểu ban Tăng trưởng Xanh sẵn sàng hỗ trợ Chính phủ chuẩn bị thực thi những cam kết này.

¹³ Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam đã được ban hành ngày 11 tháng 4 năm 2017, là quy phạm pháp luật cấp cao đầu tiên hỗ trợ lĩnh vực này.

b. Du lịch và Bảo vệ môi trường

Việt Nam có rất nhiều tiềm năng trở thành điểm đến du lịch nổi tiếng, thu hút du khách trên toàn thế giới. Những mục tiêu được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam (đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030) của Chính phủ gồm: đến năm 2020, Việt Nam sẽ đón 10 – 10,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 48 triệu lượt khách du lịch nội địa (đã đạt được mục tiêu này năm 2015), tổng thu từ khách du lịch đạt 18 - 19 tỷ Đô-la Mỹ và đóng góp 6,5 - 7% GDP cả nước đến năm 2020.

- **Miễn thị thực nhập cảnh:** Chúng tôi hoan nghênh quy định bổ sung 5 nước châu Âu và Belarus vào danh sách các quốc gia có công dân được miễn thị thực. Nhằm tạo điều kiện cho ngành du lịch phát huy tiềm năng tối đa và để Việt Nam có thể hoàn thành kế hoạch phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, chúng tôi tiếp tục nhận thấy còn một số vấn đề chính yếu cần được xem xét giải quyết.

Chính sách thị thực nhập cảnh là một trong những chính sách của Chính phủ có tác động lớn nhất đến lưu lượng khách du lịch quốc tế. Trong bối cảnh công dân của 5 quốc gia châu Âu đã được miễn thị thực, các thành viên và du khách của chúng tôi băn khoăn liệu chương trình miễn thị thực có được gia hạn hay không. Chúng tôi kiến nghị Việt Nam nên hướng vào các thị trường du lịch có mức chi tiêu cao hơn cũng như các thị trường thương mại và đầu tư, đồng thời mở rộng danh mục các quốc gia có công dân đủ điều kiện xin cấp thị thực tại cửa khẩu hoặc được miễn thị thực. Chúng tôi cho rằng nên mở rộng danh mục các quốc gia được miễn thị thực bao gồm tất cả các quốc gia mà Việt Nam đã ký kết Hiệp định Thương mại Tự do, có nhiều hoạt động thương mại đáng kể với Việt Nam hay các đối tác đầu tư và thị trường du lịch trong nước mục tiêu (ví dụ: Ấn Độ, Úc) và nâng thời gian miễn thị thực từ 15 lên 30 ngày.

- **Hỗ trợ của Chính phủ:** Ngành du lịch vẫn đang và sẽ tiếp tục đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, mức hỗ trợ của Chính phủ cho hoạt động xúc tiến, đặc biệt tại các thị trường quốc tế, là chưa tương xứng và thấp hơn nhiều so với mức hỗ trợ của các đối thủ cạnh tranh trong khu vực. Chính phủ cần phân bổ kinh phí không chỉ cho các hoạt động quảng bá mà cho cả sáng kiến hỗ trợ các mục tiêu dài hạn của ngành du lịch như hành, chẳng hạn như bảo tồn văn hóa và môi trường, cải thiện cơ sở hạ tầng và phát triển sản phẩm cũng như tăng cường hợp tác công - tư nhằm quảng bá và tiếp thị ở các điểm đến nhằm hỗ trợ các sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- **Quảng bá và bảo tồn di sản:** Quá trình phát triển của ngành du lịch văn hóa và bền vững của Việt Nam đã đi chậm hơn bước phát triển của cơ sở hạ tầng du lịch và sự phát triển của toàn quốc gia. Sự xuống cấp của các di sản đặt ra thách thức đối với thị trường du lịch nhiều lợi nhuận hiện tại và tương lai phát triển của ngành du lịch phân khúc trung bình và cao. Việc phát triển quá mức và hoạt động khai thác đất để xây dựng khách sạn một cách không hợp lý, đặc biệt là các khu nghỉ dưỡng dọc bờ biển, đang làm tổn hại đến môi trường và phụ thuộc nhiều vào các nguồn lực hạn chế. Việt Nam cần gìn giữ và phát huy di sản phi vật thể nhằm tạo ra thu nhập cho cộng đồng địa phương. Du lịch có thể thúc đẩy và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương, nhưng điều này phải được thực hiện một cách có ý nghĩa, không nên xem trẻ em/trẻ mồ côi và những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội Việt Nam là yếu tố thu hút khách du lịch. Nếu được quy hoạch phát triển bền vững, ngành du lịch không những thu hút nhiều du khách đến Việt Nam mà còn mở ra một cơ hội tiếp cận thế giới, hướng đến tương lai tươi sáng.

3. An toàn Thực phẩm và Dinh dưỡng cho trẻ nhỏ

a. An toàn thực phẩm và Nông nghiệp bền vững hướng đến tăng cường xuất khẩu –

CropLife Việt Nam

Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, vẫn còn tồn tại các vấn đề liên quan đến việc sử dụng chưa đúng hoặc lạm dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), nhận thức chưa đúng của công chúng đối với các sản phẩm thuốc BVTV và rủi ro của nó, vấn đề sản phẩm bất hợp pháp, sản phẩm giả và chất lượng kém. Chúng tôi kiến nghị tăng cường sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm bằng việc đào tạo và giáo dục cho nông dân, áp dụng đánh giá rủi ro và mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) thích hợp, tuyên truyền vai trò của các thuốc thế hệ mới để nâng cao hiệu quả canh tác, và thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hơn và quản lý các trường hợp vi phạm.

Vấn đề dư lượng trong sản phẩm nông nghiệp có thể khiến các nước nhập khẩu từ chối lô hàng và đưa ra cảnh báo đối với nước xuất khẩu. Do đó, Việt Nam cần hài hòa các quy định trong nước với quy định tại các nước nhập khẩu dựa trên đánh giá rủi ro và nhà sản xuất, đại lý, cơ quan Nhà nước, công ty thuốc BVTV, và nông dân phải hiểu biết về cách đánh giá này. Trong tương lai, trong bối cảnh biến đổi khí hậu và môi trường, khả năng kháng thuốc trừ sâu của dịch hại sẽ dẫn đến việc tăng liều lượng sử dụng thuốc. Chúng tôi kiến nghị thiết lập quy trình đăng ký thuốc nhanh để giới thiệu các giải pháp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chương trình Quản lý Dịch hại Tích hợp (IPM), tập trung vào những ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc BVTV không hợp lý.

b. Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng thủy sản

Có thể thấy Việt Nam đang muốn tạo ra đủ nguồn cung sản phẩm nông nghiệp vì Việt Nam nằm trong nhóm 5 quốc gia xuất khẩu đứng đầu về xuất khẩu một số mặt hàng nông sản. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều mặt cần được cải thiện. Việt Nam đang đối mặt với cạnh tranh ngày càng cao ở thị trường quốc tế vì Việt Nam là một trong những nước mà hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu tốn chi phí nhiều nhất. Ngoài ra, các phương pháp canh tác hiện tại có tác động đến khí hậu và tài nguyên nông nghiệp, và vì vậy tác động đến nền kinh tế Việt Nam. Nhằm đối phó với cạnh tranh, hạn chế biến đổi khí hậu và giảm tác động của hoạt động nông nghiệp, Việt Nam cần chuyển dịch từ mục tiêu an ninh lương thực sang an toàn thực phẩm. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi cho rằng điều quan trọng là tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua tăng cường tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, việc này còn giúp thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với thực phẩm an toàn hơn. Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng thủy sản luôn sẵn sàng thảo luận và hợp tác để giúp Việt Nam đạt được mục tiêu này.

- **EVFTA** sẽ giúp tạo ra quy trình chung minh bạch duy nhất để phê duyệt hoạt động xuất khẩu sản phẩm thực phẩm của EU vào Việt Nam, đồng thời loại bỏ các biện pháp kiểm dịch động thực vật không hợp lý và làm cản trở hoạt động thương mại, khuyến khích phát triển và áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế, và thúc đẩy các nước thành viên áp dụng những nguyên tắc này, dựa trên EU với tư cách là một thực thể duy nhất, khu vực hóa (khoanh vùng dịch) và tự động cho phép nhập khẩu.

- Yêu cầu “đăng ký bản Công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm”

Theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP¹⁴ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm, đối với các sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật (QCVN), doanh nghiệp phải đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy Xác nhận. Yêu cầu này mâu thuẫn với Khoản 1a Điều 7 của Luật An toàn thực phẩm¹⁵ quy định “*Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có quyền quyết định và công bố các tiêu chuẩn sản phẩm do mình sản xuất,*

¹⁴ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm

¹⁵ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 28 tháng 6 năm 2010

cung cấp". Bên cạnh đó, yêu cầu này cũng trái với Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật¹⁶ trong đó quy định rằng văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao.

Trên thực tế, yêu cầu đăng ký giấy phép con trái luật nói trên đã gây nên rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp, làm cản trở rất lớn tới quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa trong khi không mang lại giá trị thực tiễn về quản lý an toàn thực phẩm¹⁷. Việc Bộ Y tế cho rằng cần có đăng ký công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm vì có rất nhiều sản phẩm thực phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là không đúng vì:

- (i) Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉ rõ trong Công văn số 770/BKH-CN-TĐC¹⁸ gửi Bộ Y tế rằng cần xây dựng quy chuẩn quốc gia theo nhóm đối tượng quản lý (phù hợp với thông lệ quốc tế) và tập trung vào các chỉ tiêu an toàn, chứ không tách riêng từng sản phẩm để xây dựng quy chuẩn.
- (ii) Các quy định chung về mức, chỉ tiêu, yêu cầu liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe con người (như kim loại nặng, các chất ô nhiễm, vi sinh vật, v.v.) đã được Bộ Y tế ban hành từ năm 2011, vì vậy việc yêu cầu đăng ký công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với thực phẩm (trong khi các sản phẩm này đều bắt buộc phải đáp ứng các quy định này) không mang lại bất cứ giá trị thực tiễn nào.

- **Hậu kiểm:** Thay vào việc quản lý sản phẩm trên giấy (và trái với Luật An toàn thực phẩm), chúng tôi kính đề xuất Bộ Y tế tập trung vào quý trình hậu kiểm để đảm bảo các sản phẩm thực phẩm lưu hành trên thị trường là an toàn.

Hiện nay, Nghị định 38 nêu trên đang được sửa đổi theo yêu cầu của Nghị quyết 19/2017/NQ-CP nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tuy vậy, quy định về giấy phép con nêu trên vẫn được giữ nguyên, như vậy là không đúng với yêu cầu của Nghị Quyết 19/2017/NQ-CP¹⁹. Chúng tôi kính đề nghị Chính phủ chỉ định và Bộ Y tế xem xét gỡ bỏ quy định này khỏi Nghị định 38 sửa đổi, đảm bảo thống nhất với Luật An toàn Thực phẩm và tinh thần của Nghị quyết 19 của Thủ tướng Chính phủ.

c. Thực phẩm Dinh dưỡng

- **Dung sai đối với giá trị chất dinh dưỡng công bố trên nhãn sản phẩm thực phẩm**

Các yêu cầu về dung sai đối với giá trị chất dinh dưỡng công bố trên nhãn sản phẩm thực phẩm của các chuyên viên thẩm xét hồ sơ đăng ký sản phẩm thực phẩm là không nhất quán, không khả thi và không phù hợp với thông lệ quốc tế đã gây khó khăn rất lớn cho các doanh nghiệp khi công bố lưu hành sản phẩm. Căn cứ theo ý kiến phản hồi của BYT tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2016, trong đó, BYT cho biết đã tiếp thu ý kiến của EuroCham và đang trong quá trình

¹⁶ Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015

¹⁷ Cụ thể: (1) Các sản phẩm sản xuất trong nước phải công nhận, thậm chí hàng chục giấy phép con cho một sản phẩm để được sản xuất, vì tất cả nguyên liệu, phụ liệu, bao bì và thành phẩm đều phải xin giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; (2) Ngay cả khi doanh nghiệp chỉ thay đổi một số chi tiết nhỏ về nguyên liệu, không ảnh hưởng gì đến chất lượng của thành phẩm, như thay đổi nhà cung cấp nguyên liệu, thay đổi một số chi tiết về nguyên liệu (hạn sử dụng, chỉ tiêu chất lượng của nguyên liệu, quy cách đóng gói), doanh nghiệp đều phải xin cấp lại giấy phép cho nguyên liệu đó mới được đưa vào sản xuất, gây nhiều chậm trễ và tốn kém; (3) Thủ tục này đã tạo điều kiện cho các yêu cầu chủ quan và thiếu nhất quán của các cán bộ xét duyệt hồ sơ, gây bất ổn môi trường kinh doanh và tạo nhiều kẽ hở cho cơ chế xin-cho; (4) Thủ tục này thiếu cơ sở pháp lý, dẫn đến việc xét duyệt tùy tiện, cùng một sản phẩm có thể được cấp nhiều giấy xác nhận công bố khác nhau cho nhiều pháp nhân khác nhau, với các tiêu chuẩn áp dụng cũng khác nhau, trái với nguyên tắc của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật là mỗi sản phẩm chỉ có một tiêu chuẩn kỹ thuật; (5) Thủ tục gây tốn kém thời gian và chi phí, cụ thể, thời gian phê duyệt 1 hồ sơ công bố có thể kéo dài tới 3-4 tháng, và với khoảng 10.000 hồ sơ đăng ký và xin cấp mới hàng năm, thủ tục này khiến doanh nghiệp thiệt hại mỗi năm hàng trăm tỷ đồng, và (6) Thủ tục không phù hợp với thông lệ quốc tế, ví dụ, các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu hoặc Hoa Kỳ không có quy định này.

¹⁸ Công văn số 770/BKH-CN-TĐC ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc đề nghị điều chỉnh thông tin tại Mục 2 Phần III Báo cáo tình hình thực thi chính sách, pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016 của Chính phủ

¹⁹ Xét về "rà soát, sửa đổi các quy định về tiếp nhận công bố hợp quy đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục; không yêu cầu tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có quy chuẩn quốc gia".

chỉnh sửa Nghị định, chúng tôi kính đề nghị BYT chia sẻ về tình hình soạn thảo Nghị định này, và khẩn trương ban hành, để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Chúng tôi cũng được biết Chính phủ vừa ban hành Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 về nhãn hàng hoá, trong đó quy định rằng đối với giá trị dinh dưỡng được ghi trên nhãn thực phẩm, nếu thể hiện một giá trị cụ thể thì cần ghi giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng. Chúng tôi muốn hỏi nguyên tắc ghi giá trị dinh dưỡng này sẽ được áp dụng như thế nào trong văn bản hướng dẫn về dung sai nếu được ban hành trong tương lai.

- Thi hành các quy định về tiếp thị sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ

Căn cứ theo ý kiến phản hồi của đại diện BYT tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2016, trong đó, đại diện BYT đã cho biết sẽ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn tăng cường thông tin tới bà mẹ trẻ em để sử dụng sản phẩm hợp lý. Chúng tôi muốn được biết thêm về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp này và liệu doanh nghiệp chúng tôi có thể hỗ trợ đóng góp như thế nào vào các hoạt động trên.

II. KHUNG PHÁP LÝ

1. Bảo vệ Quyền Sở hữu trí tuệ

Chúng tôi muốn kiến nghị lập các chương trình nhằm nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng và doanh nghiệp về tác hại của sản phẩm giả, và thực hiện các biện pháp phạt như nghiêm chỉnh lên án các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) (không trực tiếp đề cập đến tòa án), tăng mức phạt hành chính đối với cá nhân vi phạm bản quyền, tăng mức tiền phạt bồi thường và các hình thức phạt khác, sửa đổi Luật SHTT để cho phép thực thi hiệu quả luật này trong môi trường trực tuyến và áp dụng Chính sách Giải quyết Tranh chấp Tên miền thống nhất (UDRP) để giải quyết các tranh chấp tên miền “.vn” và hình thức chiếm dụng tên miền, sửa đổi Luật SHTT hoặc Luật Công nghệ Thông tin để giải quyết các trường hợp tranh chấp hiệu quả hơn, công bố trực tuyến các bản án về thực thi quyền SHTT và thực thi các điều khoản chung về hiệu lực thi hành, các điều khoản thực thi về Chỉ dẫn Địa lý (GI) theo cam kết EVFTA để đảm bảo môi trường sở hữu trí tuệ bền vững cho những công ty nước ngoài nắm giữ quyền SHTT tại Việt Nam.

2. Đảm bảo thực thi pháp luật

Việt Nam nên đảm bảo tòa án Việt Nam tuân thủ chặt chẽ các quy định trong Công ước New York 1958²⁰ và luật pháp Việt Nam. Việt Nam cũng nên cải thiện hơn nữa việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài (ví dụ nghĩa vụ chứng minh là thuộc về bên phải thi hành phán quyết nếu có bất kỳ phản đối nào với việc thi hành phán quyết và bên phải thi hành phán quyết chỉ phải cung cấp cho tòa án phán quyết hợp lệ và thỏa thuận trọng tài hợp lệ để hỗ trợ thi hành). Chúng tôi kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án có thể hướng dẫn cụ thể hơn cho các tòa án cấp dưới để hạn chế các can thiệp của tòa án trong quá trình tố tụng trọng tài thương mại.

3. Chính sách thuế

Đối với Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN), chúng tôi đánh giá cao những ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, hướng dẫn trong Nghị định số 12/2015/NĐ-CP²¹ vẫn chưa toàn diện để phản ánh những nguyên tắc tích cực trong Luật số 71/2014/QH13²². Ví dụ, có quy định

²⁰ Công ước về Công nhận và Thi hành các Quyết định trọng tài nước ngoài, New York, ngày 10 tháng 6 năm 1958

²¹ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 hướng dẫn Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế

²² Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế

các nguyên tắc chuyển đổi đối với dự án đầu tư ở các khu vực/vùng được ưu đãi, chứ không đối với các ngành được ưu đãi. Đối với Thuế giá trị gia tăng (GTGT), chúng tôi nhận thấy tiềm năng phát triển lớn trong các ngành dịch vụ xuất khẩu ở Việt Nam, bao gồm dịch vụ hỗ trợ và gia công cho hàng hóa xuất khẩu. Chúng tôi kiến nghị xác định tiêu chí để được miễn thuế GTGT đối với dịch vụ này (đặc biệt là để phục vụ tiêu dùng nước ngoài), ví dụ như dịch vụ B2B mà người dùng dịch vụ cư trú ở nước ngoài. Chúng tôi cũng khuyến nghị cơ chế linh động hơn cho người nộp thuế để họ nhận được hướng dẫn rõ ràng và kịp thời bằng văn bản từ cơ quan thuế về các quy định thuế chưa thống nhất sao cho người nộp thuế có thể tuân thủ đúng/kịp thời các chính sách thuế đề xuất và không phải áp dụng hình thức phạt/khoản thanh toán trễ hạn nếu công ty được kiểm toán/thanh tra lại về thuế.

4. Quy định hải quan và dịch vụ vận tải

a. Thực thi Cổng Thông tin Một cửa Quốc gia

Hầu như các thủ tục kiểm tra chuyên ngành vẫn chưa được tích hợp vào Cổng Thông tin Một cửa Quốc gia (MCQG). Quá trình tích hợp còn chậm gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp thực hiện xin giấy các giấy chứng nhận chuyên ngành này. Doanh nghiệp vẫn chưa được cập nhật thông tin về việc tích hợp Cổng Thông tin MCQG. Do đó, chúng tôi kiến nghị Chính phủ hỗ trợ các Bộ đẩy nhanh tiến độ gia nhập Cổng thông tin MCQG cho tất cả các hàng hóa khác cần giấy phép chuyên ngành, cập nhật thông tin trên trang web ở cả tiếng Anh và tiếng Việt và TCHQ và các Bộ có thể tổ chức hội thảo tập huấn cho cộng đồng doanh nghiệp về các thủ tục trên Cổng Thông tin MCQG.

b. Dịch vụ vận tải: Dịch vụ vận tải đường biển Phương thức 3 có thể lập liên doanh với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 70% (tăng so với WTO). Đối với dịch vụ vận tải thủy nội địa, không có hạn chế về sở hữu nước ngoài đối với phương thức 1 trong khi trong phương thức 3, liên doanh có tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 51%.

5. Rượu Vang và Rượu Mạnh

a. Chính sách Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB)

Chúng tôi ghi nhận những kết quả đáng khích lệ cho ngành rượu vang và rượu mạnh trong Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam (EVFTA)²³. Chúng tôi kính đề nghị Chính phủ Việt Nam duy trì chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt ổn định và đơn giản đối với mặt hàng rượu vang và rượu mạnh, cùng với việc thi hành các thỏa thuận về cắt giảm thuế quan theo Hiệp định EVFTA. Chúng tôi mong đợi các cơ quan hữu quan Việt Nam tạo thuận lợi cho việc sử dụng các cảng trung tâm trung chuyển, và các hoạt động không làm thay đổi bản chất hàng hóa được thực hiện dưới sự giám sát của cơ quan hải quan của quốc gia có cảng trung gian (chẳng hạn tại các nước không phải là thành viên), cũng như việc sử dụng hóa đơn xuất bởi bên thứ 3 thuộc quốc gia không phải là thành viên, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cho phép các hàng hóa từ châu Âu sẽ duy trì đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi từ việc cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam. Chúng tôi cũng mong đợi việc nhanh chóng ban hành Nghị định về kinh doanh rượu thay thế cho Nghị định số 94/2012/NĐ-CP²⁴ của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh rượu dựa trên bản dự thảo gần nhất

²³ Bao gồm một số điểm chính: (1) Việt Nam sẽ xóa bỏ hàng rào thuế quan trong vòng 7 năm; (2) Các quy tắc về thỏa thuận xuất xứ hàng hóa sẽ tạo điều kiện cho việc sử dụng các cảng trung gian trung chuyển hàng hóa của các nhà xuất khẩu EU; và (3) Việt Nam sẽ không áp dụng bất kỳ hạn chế và/hoặc giới hạn nào liên quan tới cấp giấy phép.

²⁴ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 về sản xuất, kinh doanh rượu

trong đó có các đề xuất tích cực xóa bỏ các rào cản và những khó khăn đối với các hoạt động phân phối rượu tại Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi xin kiến nghị Chính phủ Việt Nam đảm bảo tuân thủ toàn diện Hiệp định Xác định trị giá tính Thuế hải quan của WTO cả về mặt nguyên tắc và áp dụng thực tiễn. Việc tuân thủ này sẽ cải thiện tính minh bạch và tạo điều kiện cho các công ty xác định đúng mức giá bán sản phẩm trên thị trường, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, từ đó giúp tăng nguồn thu hải quan.

b. Quỹ phòng chống tác hại rượu bia

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ hai mục tiêu của Quyết định số 244/QĐ-TTg²⁵ và Dự thảo Luật đề 'phòng chống tác hại của việc lạm dụng rượu, bia và các loại đồ uống có cồn khác để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định'. Chúng tôi tin rằng việc sử dụng đồ uống có cồn ở mức độ vừa phải và có trách nhiệm là mục đích chính cho sự phát triển bền vững mà Chính phủ, ngành hàng và mỗi cá nhân người tiêu dùng và tất cả đều đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng văn hóa tiêu dùng đồ uống có cồn và thực hiện các hoạt động để giảm thiểu tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng một chính sách pháp luật bình đẳng và hài hòa giữa các lợi ích sẽ vừa làm giảm việc lạm dụng đồ uống có cồn lại vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách, bảo vệ các hoạt động tự do kinh doanh thương mại. Một chính sách quốc gia quá cứng nhắc, chặt chẽ quá mức cần thiết có thể sẽ gây phản tác dụng, khiến người tiêu dùng chuyển hướng sang sử dụng sản phẩm ở thị trường chợ đen, gây ảnh hưởng xấu đến ngành du lịch và làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế và gia tăng các rủi ro về sức khỏe đối với người tiêu dùng. Chúng tôi rất quan ngại về một số các đề xuất hạn chế cấm đoán các hoạt động thương mại, thành lập quỹ ngoài Ngân sách với tên gọi Quỹ Nâng cao Sức khỏe Cộng đồng trên cơ sở sáp nhập Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá (PCTHTL) và Quỹ Phòng chống Tác hại Rượu bia v.v. Hiện nay ngành hàng đang tích cực tham gia vào các cuộc họp thảo luận với các sáng khác nhau với nỗ lực để giảm tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn và tuyên truyền uống có trách nhiệm.

Chúng tôi đánh giá cao cơ hội làm việc với Chính phủ, Bộ Y tế và các bên liên quan khác để phát triển một chế độ chính sách hoàn thiện về đồ uống có cồn và giải quyết (các) vấn đề liên quan đến việc lạm dụng đồ uống có cồn tại Việt Nam, bao gồm: (1) Hỗ trợ sự can thiệp chính sách có định hướng, và dựa trên bằng chứng khoa học để quản lý một cách có hiệu quả các vấn đề liên quan đến hành vi tiêu dùng cá nhân và lạm dụng đồ uống có cồn mà không cần phải có các quy định khắt khe chặt chẽ quá mức đối với các hoạt động kinh doanh và tiếp cận thị trường hợp pháp, (2) Áp dụng cách tiếp cận tổng hợp và toàn diện để quản lý việc lạm dụng đồ uống có cồn, trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng các kết quả của việc thực hiện các chiến lược chính sách dựa trên các mục tiêu quốc gia đề ra, (3) Tăng cường và đảm bảo việc thực thi các quy định hiện hành, (4) Tạo điều kiện cho các bên liên quan chia sẻ thông tin/mối lo ngại/kinh nghiệm và đưa ra các chiến lược hiệu quả để quản lý các hành vi lạm dụng chẳng hạn như các hành vi tiêu thụ đồ uống có cồn không được kiểm soát, và (5) Đẩy mạnh mối quan hệ công/tư để tạo nên một môi trường tiêu dùng rượu có trách nhiệm tại Việt Nam, chẳng hạn thông qua các khóa huấn luyện, đào tạo cách thức phục vụ tiêu dùng có trách nhiệm.

KẾT LUẬN

Năm 2017 là năm của những thay đổi lớn, cả về mặt thương mại cũng như năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Một lần nữa, EuroCham xin chân thành cảm ơn Chính phủ về những nỗ lực

²⁵ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12 tháng 2 về Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 2 năm 2014 dated 12th February 2014 on the National Policy in relation to Preventing and Fighting against the Harmful Effects of Alcohol Abuse by 2020

không ngừng trong nhiều năm qua và những cải thiện mà chúng tôi thấy rất phấn khởi. **Điều này đền đáp những nỗ lực hoạt động hỗ trợ chính sách mà chúng tôi đã và đang thực hiện.**

Chúng tôi sẽ tiếp tục đồng hành, đóng góp ý kiến mang tính xây dựng cho sự phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam, đặc biệt là vào thời điểm các nước láng giềng cũng sẽ thách thức lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực.

Do đó, chúng tôi kêu gọi và khuyến khích Chính phủ Việt Nam xem xét giải quyết các vấn đề được nêu trong Tài liệu này và đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam **và hợp tác với chúng tôi để quảng bá và chuẩn bị cho việc thực thi Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam.** Xin lưu ý rằng các đề xuất của chúng tôi trong Tài liệu này được trình bày và kiến nghị thay mặt cho và vì lợi ích của tất cả các thành viên, cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các đề xuất này được đưa ra hướng tới lợi ích lâu dài của Chính phủ Việt Nam và người dân Việt Nam.

Chúng tôi thật sự hy vọng rằng những kiến nghị của chúng tôi tại Tài liệu này sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu đề ra. EuroCham rất mong muốn được tiếp tục hợp tác với Chính phủ Việt Nam và tất cả các đối tác, thành viên cả ở Việt Nam và châu Âu, nhằm đóng góp nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam và hỗ trợ phát triển Việt Nam thành điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các doanh nghiệp châu Âu.